Số: 564/TB-UBND
Thời gian ký: 2026-09-14T16:13:25+07:00

Phụ lục 2.1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Nhóm các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Xây dựng

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /8/2026 của UBND phường Quyết Thắng

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
I		**Lĩnh vực Vật liệu xây dựng**			
1	1	1.115407	Kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu có mức độ rủi ro cao	1095/QĐ-BXD	
2	2	1.014913	Kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2 nhập khẩu	251/QĐ-BXD	
3	3	1.014783	Cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy	649/QĐ-BXD	
II		**Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật**			
4	1	6.006597	Thủ tục phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý	721/QĐ-BXD	
5	2	6.006596	Thủ tục phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý	721/QĐ-BXD	
6	3	6.006595	Thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý	721/QĐ-BXD	
7	4	6.006594	Thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý	721/QĐ-BXD	
8	5	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	1813/QĐ-BXD	
III		**Lĩnh vực Nhà ở và công sở**			
9	1	6.006593	Thủ tục chuyển đổi công năng nhà ở thuộc tài sản công	2109/QĐ-BXD	
10	2	6.003630	Thuê nhà ở thương mại làm nhà ở công vụ thuộc địa phương quản lý	497/QĐ-BXD	
11	3	6.003629	Quyết định đầu tư dự án mua nhà ở thương mại làm nhà ở công vụ thuộc địa phương quản lý	497/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
12	4	6.003628	Quyết định chủ trương đầu tư dự án mua nhà ở thương mại làm nhà ở công vụ thuộc địa phương quản lý	497/QĐ-BXD	
13	5	6.003625	Quyết định đầu tư và quyết định chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở công vụ thuộc địa phương quản lý	497/QĐ-BXD	
14	6	6.003635	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở công vụ không xây dựng theo dự án hoặc nhà ở cũ thuộc tài sản công thuộc thẩm quyền chấp thuận của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	497/QĐ-BXD	
15	7	6.003624	Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở công vụ thuộc địa phương quản lý	497/QĐ-BXD	
16	8	6.001435	Phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	497/QĐ-BXD	
17	9	6.003655	Điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh	2109/QĐ-BXD	
18	10	6.001434	Điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh	2109/QĐ-BXD	
19	11	6.001432	Xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh	2109/QĐ-BXD	
20	12	6.001430	Xây dựng chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh	2109/QĐ-BXD	
21	13	6.003638	Cưỡng chế thu hồi nhà ở thuộc tài sản công	497/QĐ-BXD	
22	14	6.003637	Thu hồi nhà ở thuộc tài sản công	497/QĐ-BXD	
23	15	6.003636	Chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư đối với trường hợp có 01 nhà đầu tư quan tâm đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ	497/QĐ-BXD	
24	16	6.003634	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	498/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
25	17	6.003632	Mua nhà ở thương mại để làm nhà ở phục vụ tái định cư	497/QĐ-BXD	
26	18	6.003631	Đặt hàng mua nhà ở thương mại để làm nhà ở phục vụ tái định cư	497/QĐ-BXD	
27	19	6.003622	Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển đổi công năng đối với nhà ở được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công quy định tại các điểm a, điểm b khoản 1 Điều 57 của Nghị định số 95/2024/NĐ-CP	497/QĐ-BXD	
28	20	3.000507	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương	1065/QĐ-BXD	
29	21	3.000508	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội	1065/QĐ-BXD	
30	22	3.000506	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương	1065/QĐ-BXD	
31	23	1.013769	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	872/QĐ-BXD	
32	24	1.012897	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	651/QĐ-BXD	
33	25	1.012894	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	651/QĐ-BXD	
34	26	1.012895	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	891/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
35	27	1.012898	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê	651/QĐ-BXD	
36	28	1.012896	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công	891/QĐ-BXD	
37	29	1.012891	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	891/QĐ-BXD	
38	30	1.012892	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	651/QĐ-BXD	
39	31	1.012893	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	651/QĐ-BXD	
40	32	1.012885	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	651/QĐ-BXD	
41	33	1.012887	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	651/QĐ-BXD	
42	34	1.012886	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	891/QĐ-BXD	
43	35	1.012882	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	891/QĐ-BXD	
44	36	1.012890	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	651/QĐ-BXD	
45	37	1.012883	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	651/QĐ-BXD	
IV		**Lĩnh vực Đường bộ**			

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
46	1	6.003488	Công bố quyết định tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ, đường bộ cao tốc	2536/QĐ-BXD	
47	2	6.003467	Điều chỉnh công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang	2536/QĐ-BXD	
48	3	6.003491	Công bố quyết định kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ và đường bộ cao tốc.	2536/QĐ-BXD	
49	4	6.003494	Công bố quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp đối với đường quốc lộ, đường bộ cao tốc thuộc trách nhiệm quản lý, bảo trì của Bộ Xây dựng	2536/QĐ-BXD	
50	5	1.115015	Thanh toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn	464/QĐ-BXD	
51	6	6.003502	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với đường quốc lộ, đường cao tốc thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	2536/QĐ-BXD	
52	7	1.115014	Chia sẻ phần giảm doanh thu	464/QĐ-BXD	
53	8	2.002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	461/QĐ-BXD	
54	9	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	662/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
55	10	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	461/QĐ-BXD	
56	11	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	1139/QĐ-BXD	
57	12	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	662/QĐ-BXD	
58	13	2.001034	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	871/QĐ-BXD	
59	14	2.000769	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở bồi dưỡng đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)	891/QĐ-BXD	
60	15	1.013277	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	1139/QĐ-BXD	
61	16	1.013261	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	1744/QĐ-BGTVT	
62	17	1.013276	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đấu nối vào đường cao tốc	1139/QĐ-BXD	
63	18	1.013260	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	662/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
64	19	1.013259	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	662/QĐ-BXD	
65	20	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	1139/QĐ-BXD	
66	21	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	2503/QĐ-BXD	
67	22	1.010704	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	871/QĐ-BXD	
68	23	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	461/QĐ-BXD	
69	24	1.010702	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	871/QĐ-BXD	
70	25	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	891/QĐ-BXD	
71	26	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	891/QĐ-BXD	
72	27	1.005021	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	822/QĐ-BXD	
73	28	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	871/QĐ-BXD	
74	29	1.002817	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	871/QĐ-BXD	
75	30	1.002847	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	871/QĐ-BXD	
76	31	1.002861	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	461/QĐ-BXD	
77	32	1.002798	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	1139/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
78	33	1.002856	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	461/QĐ-BXD	
79	34	1.002829	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	871/QĐ-BXD	
80	35	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	891/QĐ-BXD	
81	36	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	461/QĐ-BXD	
82	37	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	461/QĐ-BXD	
83	38	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	891/QĐ-BXD	
84	39	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	461/QĐ-BXD	
85	40	1.001751	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	891/QĐ-BXD	
86	41	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	461/QĐ-BXD	
87	42	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	891/QĐ-BXD	
88	43	1.001046	Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	2503/QĐ-BXD	
89	44	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	2503/QĐ-BXD	
90	45	1.000672	Công bố lại bến xe khách	822/QĐ-BXD	
91	46	1.001023	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	871/QĐ-BXD	
92	47	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	662/QĐ-BXD	
93	48	1.000660	Công bô đưa bên xe khách vào khai thác	822/QĐ-BXD	
94	49	1.000314	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	1139/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
95	50	1.000321	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia	871/QĐ-BXD	
96	51	1.000302	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	871/QĐ-BXD	
97	52	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	891/QĐ-BXD	
V		**Lĩnh vực Phát triển đô thị**			
98	1	6.006576	Phê duyệt chương trình phát triển đô thị	308/QĐ-BXD	
99	2	6.006575	Công nhận đô thị loại II, loại III	308/QĐ-BXD	
VI		**Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa**			
100	1	5.003807	Quyết định tần suất khảo sát luồng đường thuỷ nội địa địa phương	497/QĐ-BXD	
101	2	5.003806	Quyết định chuyển đổi luồng đường thủy nội địa phương, luồng chuyên dùng thành luồng quốc gia và luồng quốc gia thành luồng địa phương	497/QĐ-BXD	
102	3	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	647/QĐ-BXD	
103	4	2.002617	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	647/QĐ-BXD	
104	5	2.002616	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	647/QĐ-BXD	
105	6	2.002624	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	647/QĐ-BXD	
106	7	2.002615	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	647/QĐ-BXD	
107	8	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện	902/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
108	9	2.002001	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	55/QĐ-BXD	
109	10	2.001219	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	461/QĐ-BXD	
110	11	2.001802	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	647/QĐ-BXD	
111	12	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	902/QĐ-BXD	
112	13	2.000795	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	902/QĐ-BXD	
113	14	1.013468	Chấm dứt hoạt động tàu lặn	55/QĐ-BXD	
114	15	1.013466	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn	647/QĐ-BXD	
115	16	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	1136/QĐ-CHHĐTVN	
116	17	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	1136/QĐ-CHHĐTVN	
117	18	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1136/QĐ-CHHĐTVN	
118	19	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	902/QĐ-BXD	
119	20	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	902/QĐ-BXD	
120	21	1.004261	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	902/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
121	22	1.004259	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	902/QĐ-BXD	
122	23	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	902/QĐ-BXD	
123	24	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	902/QĐ-BXD	
124	25	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	902/QĐ-BXD	
125	26	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	902/QĐ-BXD	
126	27	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	902/QĐ-BXD	
127	28	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	902/QĐ-BXD	
128	29	1.003640	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia	902/QĐ-BXD	
129	30	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	902/QĐ-BXD	
130	31	1.002771	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	55/QĐ-BXD	
131	32	1.001223	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	55/QĐ-BXD	
VII		**Lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn**			
132	1	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	898/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
133	2	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	975/QĐ-BXD	
134	3	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	1390/QĐ-BXD	
135	4	1.014158	Thủ tục phê duyệt, chấp thuận quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	709/QĐ-BXD	
136	5	1.014159	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	898/QĐ-BXD	
VIII		**Lĩnh vực Hoạt động xây dựng**			
137	1	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1077/QĐ-BXD	
138	2	1.013.237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	1077/QĐ-BXD	
139	3	1.013235	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án)	1077/QĐ-BXD	
140	4	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1077/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
141	5	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.	1077/QĐ-BXD	
142	6	1.013233	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1077/QĐ-BXD	
143	7	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1077/QĐ-BXD	
144	8	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài..	1077/QĐ-BXD	
145	9	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1077/QĐ-BXD	
146	10	1013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1077/QĐ-BXD	
147	11	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	1077/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
148	12	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	1077/QĐ-BXD	
149	13	1.013216	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1077/QĐ-BXD	
IX		**Lĩnh vực Đăng kiểm**			
150	1	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	821/QĐ-BXD	
151	2	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	821/QĐ-BXD	
152	3	1.013071	Cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ	1063/QĐ-BXD	
153	4	1.001319	Cấp mới Chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ	1063/QĐ-BXD	
154	5	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	821/QĐ-BXD	
155	6	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	821/QĐ-BXD	
X		**Lĩnh vực Kinh doanh đất động sản**			
156	1	1.013777	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	843/QĐ-BXD	
157	2	1.012907	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	843/QĐ-BXD	
158	3	1.012906	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	843/QĐ-BXD	
159	4	1.012910	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	843/QĐ-BXD	
160	5	1.012900	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	843/QĐ-BXD	
161	6	1.012901	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)	843/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
162	7	1.012903	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở	843/QĐ-BXD	
163	8	1.012905	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	843/QĐ-BXD	
164	9	1.012904	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	843/QĐ-BXD	
165	10	1.012902	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)	843/QĐ-BXD	
XI		**Lĩnh vực Giám định tư pháp**			
166	1	2.001116	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	694/QĐ-BXD	
167	2	1.011675	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	694/QĐ-BXD	
XII		**Lĩnh vực Đường sắt**			
168	1	1.010000	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	933/QĐ-BXD	
169	2	1.009479	Xét cấp giấy phép lái tàu	933/QĐ-BXD	
170	3	1.005123	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt	2267/QĐ-BXD	
171	4	1.005134	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt	2267/QĐ-BXD	
172	5	1.005126	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	933/QĐ-BXD	
173	6	1.005071	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu	933/QĐ-BXD	
174	7	1.005058	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	933/QĐ-BXD	
175	8	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	933/QĐ-BXD	

Stt		Mã số	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố	Ghi chú
176	9	1.004685	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt	2267/QĐ-BXD	
177	10	1.004681	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt	2267/QĐ-BXD	
178	11	1.003897	Cấp lại Giấy phép lái tàu	933/QĐ-BXD	
179	12	1.000294	Bãi bỏ đường ngang	933/QĐ-BXD	
XIII		**Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng**			
180	1	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	1092/QĐ-BXD	
181	2	1.009791	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	1092/QĐ-BXD	